

# MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ, LỚP 6

## Lịch sử

### I. Phần nội dung ghi bài

## CHƯƠNG I: TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ

### BÀI 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?

#### 1. Lịch sử và môn Lịch sử

- Mọi sự vật xung quanh chúng ta đều phát sinh, tồn tại và biến đổi theo thời gian. Xã hội loài người cũng vậy. Quá trình đó là lịch sử.

- Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay.

#### 2. Vì sao phải học Lịch sử?

Lý do phải học lịch sử:

- Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước, hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước ngày nay.

- Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai.

#### 3. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu

- Nguồn sử liệu (tư liệu lịch sử) là dấu tích của người xưa là ở lại với chúng ta và được lưu giữ dưới nhiều dạng khác nhau.

- Có nhiều nguồn tư liệu khác nhau như tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết,... Trong các nguồn tư liệu đó, có những tư liệu được gọi là tư liệu gốc.

- Đặc điểm của các nguồn sử liệu:

+ Tư liệu gốc: Đây là nguồn sử liệu có giá trị lịch sử xác thực nhất vì nó là nguồn tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó.

+ Tư liệu truyền miệng: gồm nhiều thể loại như truyền thuyết, thần thoại, ca dao, dân ca,.. được truyền từ đời này qua đời khác.

+ Tư liệu chữ viết: bao gồm các bản chữ khắc trên xương, mai rùa, vỏ cây, đá, các bản chép tay hay in trên giấy,... ghi chép tương đối đầy đủ mọi mặt đời sống con người và các sự kiện lịch sử đã xảy ra.

+ Tư liệu hiện vật: là những dấu tích vật chất của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất như các công trình kiến trúc, các tác phẩm nghệ thuật, đồ gốm,...

### BÀI 2: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ

#### 1. Âm lịch, dương lịch

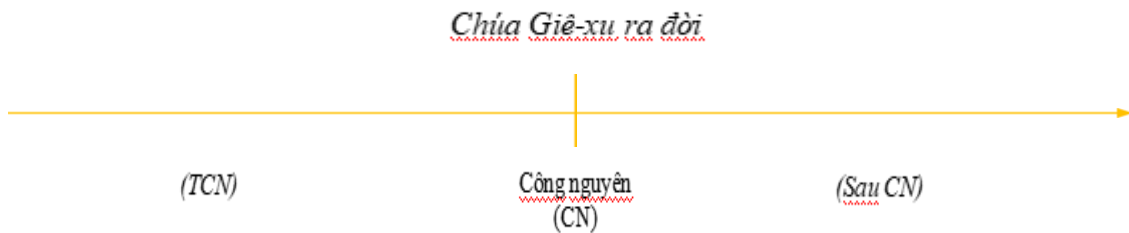
- Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kỳ Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. Thời gian Mặt Trăng chuyển động hết một vòng quanh Trái Đất là một tháng.

- Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Thời gian Trái Đất chuyển động hết một vòng quanh Mặt Trời là một năm.

## 2. Cách tính thời gian

- Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của dương lịch, gọi là công lịch.

- Công lịch lấy năm 1 là năm tương truyền chúa Giê-xu ra đời.



+ Một thập kỉ là 10 năm.

+ Một thế kỉ là 100 năm.

+ Một thiên niên kỉ là 1000 năm.

## CHƯƠNG 2: THỜI KÌ NGUYÊN THỦY

### BÀI 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

#### 1. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người

- Cách đây khoảng từ 6 triệu đến 5 triệu năm, ở chặng đầu của quá trình tiến hoá, có một loài vượn khá giống người đã xuất hiện, được gọi là Vượn người.

- Trải qua quá trình tiến hoá, khoảng 4 triệu năm trước, một nhánh Vượn người đã tiến hóa thành người tối cổ.

- Người tối cổ trải qua quá trình tiến hóa, vào khoảng 150.000 năm trước, người tinh khôn xuất hiện, đánh dấu quá trình chuyển biến từ vượn người thành người đã hoàn thành.

#### 2. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

- Những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á: đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a); Pôn-đa-ung (Mi-an-ma), Ni-a (Ma-lai-xi-a); Gia Lai, Đồng Nai, Thanh Hóa, Lạng Sơn (Việt Nam),...

- Phạm vi phân bố dấu tích người tối cổ ở Việt Nam: xuất hiện ở cả miền núi và đồng bằng trên lãnh thổ của Việt Nam ngày nay.

### BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

#### I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

- Xã hội nguyên thủy trải qua 3 giai đoạn: bầy người nguyên thủy → thị tộc → bộ lạc.

- Đặc điểm căn bản: của cải chung, làm chung, hưởng thụ bằng nhau.

## **II. Đời sống vật chất của người nguyên thủy**

### **1. Lao động và công cụ lao động**

- Nhờ lao động con người có thể tìm được nhiều nguồn thức ăn hơn; tạo ra nhiều công cụ lao động hơn → giúp quá trình tìm kiếm thức ăn trở nên dễ dàng.

- Việc cải tiến công cụ lao động đòi hỏi bàn tay dần trở nên khéo léo hơn, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động.

- Con người biết sử dụng lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.

- Nguồn thức ăn ngày càng phong phú hơn.

### **2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi:**

- Người nguyên thủy sống phụ thuộc vào tự nhiên. Họ săn bắt, hái lượm.

- Con người đã có thể thuần dưỡng các con vật (cưỡi lạc đà), chăn nuôi gia súc.

## **III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy**

- Các phong tục của người nguyên thủy: chôn cất người chết, chôn cả đồ trang sức và công cụ bên cạnh người chết

- Các tác phẩm điêu khắc trên hang đá, ngà voi... vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

### **Phần 2. Kiểm tra, đánh giá việc tự học**

Câu 1: Tại sao cần thiết phải học môn Lịch sử?

Câu 2: Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

Câu 3: Người xưa đã sáng tạo ra lịch dựa trên cơ sở nào?

Câu 4: Bằng chứng khoa học nào chứng tỏ Đông Nam Á là nơi có con người xuất hiện từ sớm?

Câu 5: Em hãy nêu sự tiến triển về công cụ lao động, cách thức lao động của người nguyên thủy.

### **Địa lý**

## **BÀI MỞ ĐẦU**

### **I. Sự lí thú của việc học môn địa lí**

-Trên Trái Đất có những nơi mưa nhiều quanh năm, thảm thực vật xanh tốt, có những nơi khô nóng, vài năm không có mưa, không có loài thực vật nào có thể sinh sống.

- Học môn Địa lí sẽ giúp các em lần lượt khám phá những điều lí thú trên.

### **II. Vai trò của địa lí trong cuộc sống**

- Tìm hiểu thêm về thế giới, những thách thức mà thế giới phải đối mặt. Các quá trình thay đổi của các sự vật, hiện tượng địa lí, làm sáng tỏ những tác động và sự thay đổi trong mối quan hệ giữa con người và môi trường,...

- Kỹ năng địa lí: sử dụng bản đồ và xác định phương hướng, phân tích và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề,...

## **Bài 1. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ**

## I. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN

- Kinh tuyến là các đường nối cực Bắc với cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu.
- Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với đường Xích đạo.
- Kinh tuyến gốc là đường đi qua đài thiên văn Grin – Uých ở ngoại ô thủ đô Luân Đôn của Vương quốc Anh (đánh số độ là  $0^\circ$ ).

- Xích đạo hay vĩ tuyến gốc ( $0^\circ$ ), chia quả Địa Cầu thành hai phần bằng nhau, phần phía bắc là bán cầu Bắc và phần phía nam là bán cầu Nam.

## II. TOẠ ĐỘ ĐỊA LÝ

- Kinh độ của 1 điểm là khoảng cách bằng số độ tính từ điểm đó đến kinh tuyến gốc.
- Vĩ độ là khoảng cách bằng số độ từ địa điểm đó đến đường Xích đạo.
- Tọa độ địa lý của một điểm được xác định là kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ hay quả Địa Cầu.

- Cách viết:

+ Cách 1: A (kinh độ, vĩ độ). VD A ( $20^\circ$  T,  $10^\circ$  B)

+ Cách 2:

A  $\left\{ \begin{array}{l} 20^\circ \text{T} \\ 10^\circ \text{B} \end{array} \right.$

## III. LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI

- Bản đồ thế giới theo lưới chiếu hình nón: Kinh tuyến là những đoạn thẳng đồng quy ở cực, vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm ở cực.
- Bản đồ thế giới theo lưới chiếu hình trụ đứng đồng góc: Hệ thống kinh, vĩ tuyến đều là những đường thẳng song song và vuông góc với nhau.

## Bài 2. KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG

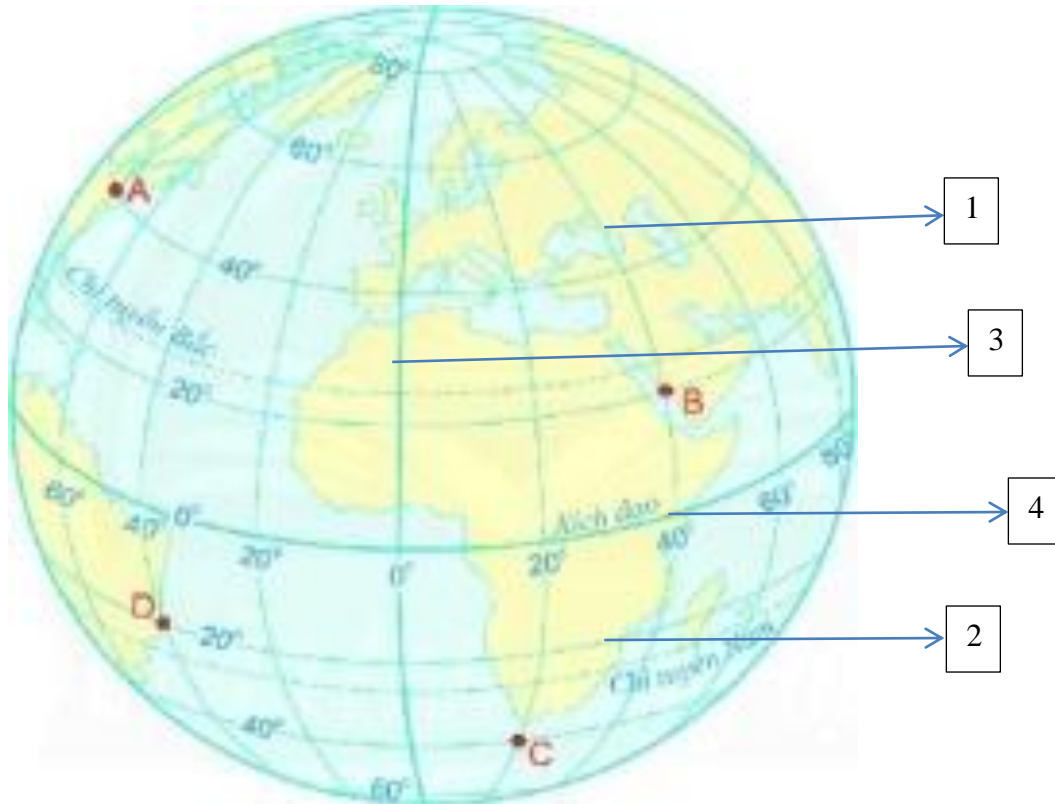
### I. KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI

- Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc, chữ viết,... mang tính quy ước dùng thể hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ.
- Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của các kí hiệu được giải thích rõ ràng trong chú giải của bản đồ, ...

### II. CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ

- Kí hiệu bản đồ có nhiều loại khác nhau: kí hiệu tượng hình, kí hiệu hình học, màu sắc, nét chải,....
- Hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia thành ba loại: Kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích.

### Phần 2. Kiểm tra, đánh giá việc tự học



**Câu 1.** Dựa vào hình 1.2 trang 115 SGK, em hãy: Cho biết tên các đường:

Số 1.....

Số 2.....

Số 3.....

Số 4.....

**Câu 2.** Dựa vào hình 1.4 trang 113 SGK, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:

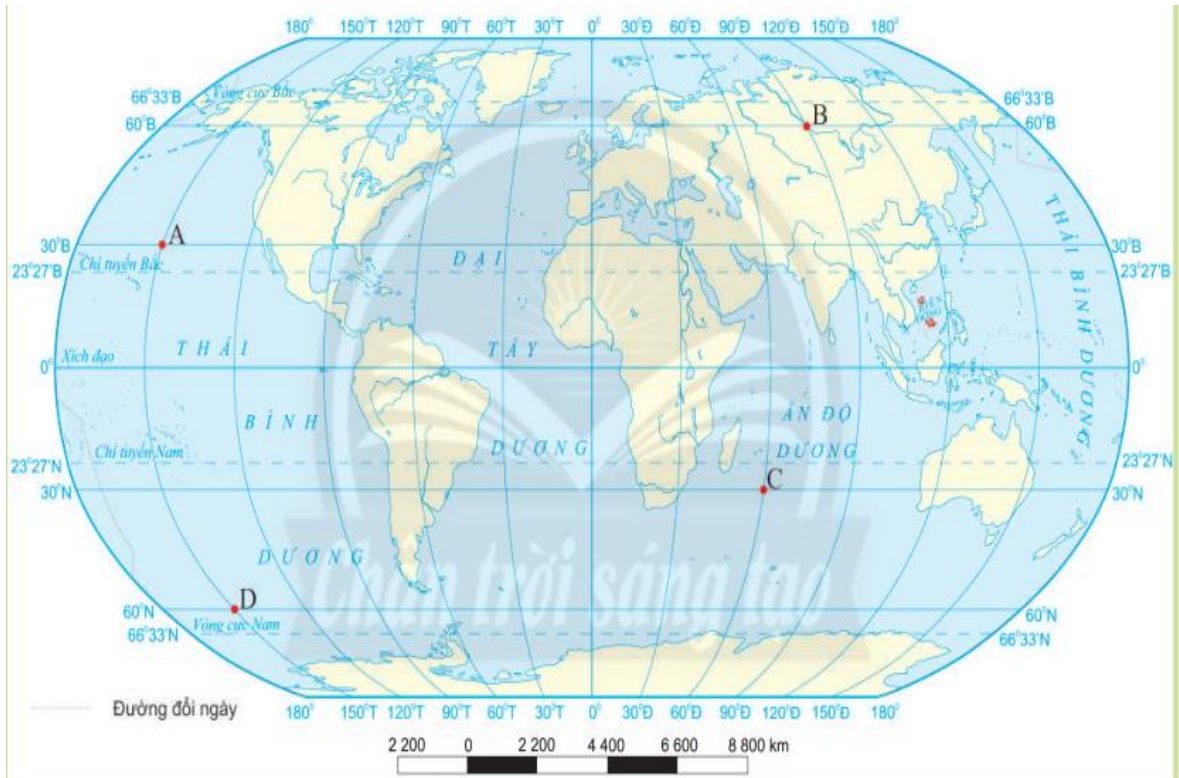
a. Mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ trên.

b. Tìm trên bản đồ các vĩ tuyến:

- Vòng cực Bắc, vòng cực Nam.

- Chí tuyến Bắc, Chí tuyến Nam.

c. Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



Hình 1.4. Vị trí của các điểm A, B, C, D trên bản đồ thế giới

**Câu 3.** Dựa vào hình 2.3 em hãy:

- Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài.
- Ký hiệu nào thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận?

